TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **120/2019/HSST**
Ngày: **05 - 6- 2019**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đặng Mai Hoa**
Các Hội thẩm nhân dân: *Bà Phạm Thị Thành*
Bà Đặng Thị Nhác

- Thư ký phiên tòa: **Ông Lưu Tuấn Long** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: **Bà Phạm Thị Kim Huê**- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 123/2019/HSST ngày 13 tháng 5 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132 /2019/QĐ – HSST ngày 20/5/2019 đối với bị cáo:

ĐÀO THỊ NHẬT, sinh năm: 1983; HKTT và chỗ ở: Thôn Trang Liệt, phường Trang Hạ, Thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Đào Đức Bản; Con bà: Trần Thị Lời; Chồng: Vũ Tự Tuấn; Có 04 con: lớn SN 2011, nhỏ SN 2015; TATS: Theo lý lịch địa phương cung cấp và danh chỉ bản số 256 lập ngày 30/3/2019 tại Công an quận Long Biên xác định bị

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/03/2019 - Ngày 02/4/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. ***(Có mặt)***

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị N1 – SN: 1987

HKTT: Tổ dân phố số 2, Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
(vắng mặt)

- Anh Nguyễn Anh T – SN: 1987

HKTT: Tổ 30 – Ngọc Thụy – Long Biên – Hà Nội.
(vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn H – SN:1995

HKTT: Tổ 31 – Ngọc Thụy – Long Biên – Hà Nội
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h15’ ngày 27/03/2019, đội CSHS CAQ. Long Biên tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà nghỉ Sành Điệu, số 18 ngõ 22 Phú Viên – Bồ Đề - Long Biên – Hà Nội. Quá trình kiểm tra đã phát hiện bắt giữ 02 đôi nam nữ có hành vi mua bán dâm, cụ thể:

- Tại phòng 512 có 01 đôi nam nữ là Nguyễn Văn H – SN: 1995, HKTT: Tổ 31 Ngọc Thụy – Long Biên – Hà Nội và Đào Thị N.
- Tại phòng 204 có 01 đôi nam nữ là Nguyễn Anh T và Nguyễn Thị N1.

Tang vật thu giữ gồm: 02 bao cao su đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu nâu và 1.000.000 đồng của Đào Thị N; số tiền 500.000 đồng của Nguyễn Thị N1, 01 điện thoại Nokia 230 của Nguyễn Anh T.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Đào Thị N khai nhận:

Khoảng 13h30 ngày 27/03/2019, Nguyễn Anh T và Nguyễn Văn H rủ nhau đi mua dâm. Tuấn gọi điện cho Đào Thị N mục đích để mua dâm, lúc này N đang ở trong phòng 306 nhà nghỉ Sành Điệu số 18 ngõ 22 Phú Viên, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội cùng với Nguyễn Thị N1. Trong quá trình gọi điện Tuấn có nói với N là đi cùng một người bạn, N đồng ý và rủ Nguyễn Thị N1 cùng đi bán dâm. Sau đó N hẹn gặp Tuấn và bạn của Tuấn tại phòng 204 nhà nghỉ Sành Điệu. Tại đây N và Tuấn thỏa thuận tiền bán dâm của N là 300.000 đồng, còn 700.000 đồng là tiền công Tuấn trả riêng cho N vì N đã gọi N1 bán dâm. N cầm 1.000.000 đồng rồi đi lên phòng 306 bảo Nguyễn Thị N1 xuống phòng 204 để bán dâm cho Tuấn, tại đây Tuấn đưa cho N1 500.000 đồng tiền công bán dâm cho Tuấn và thực hiện hành vi mua dâm với N1, còn N và Hùng rủ nhau lên phòng 512 để thực hiện hành vi mua bán dâm. Trong khi các đối tượng thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị cơ quan công an đến kiểm tra hành chính phát hiện. Cơ quan công an đã lập biên bản, thu giữ tang vật và đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở để giải quyết.

Tại phiên tòa,bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bản cáo trạng số: 130/ CT - VKS ngày 08/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố **Đào Thị N** về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của bị cáo **Đào Thị N** đã đủ yếu tố cấu thành tội Môi giới mại dâm theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt đề nghị:

Căn cứ khoản 1 điều 328; điểm s,i khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015

Đề nghị xử phạt bị cáo **Đào Thị N** từ 8 đến 10 tháng tù

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Đề nghị cho tịch thu, tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng.
- Đề nghị cho tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 1.500.000 đồng.
- Đề nghị tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu nâu thu giữ của N và 01 điện thoại di động Nokia màu trắng thu giữ của Nguyễn Anh T.

Nói lời sau cùng,bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong HĐXX cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm Sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14h ngày 27/03/2019, bị cáo Đào Thị N có hành vi làm trung gian, dẫn dắt cho Nguyễn Anh T và Nguyễn Thị N1 thực hiện việc mua dâm, bán dâm để hưởng lợi 700.000 đồng. Trong khi Tuấn và N1 đang quan hệ tình dục tại phòng 204 nhà nghỉ Sành Điệu số 18 ngõ 22 Phú Viên, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội thì bị tổ công tác Công an phường Bồ Đề, quận Long Biên tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện bắt giữ.

[3] Hành vi của bị cáo **Đào Thị N** đã đủ dấu hiệu cấu thành tội Môi giới mại dâm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội: **"Môi giới mại dâm"** theo Khoản 1 Điều 328 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đến đạo đức xã hội, nếp sống văn minh xã hội, sức khỏe người khác và là nguyên nhân lan truyền các bệnh nguy hiểm cho nhiều người được bộ luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý đối với bị cáo.

[4] Xét về tính chất và mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện lẽ ra thấy cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới thỏa đáng. Song khi lượng hình HĐXX cũng xem xét:

Về tình tiết tăng nặng TNHS đối với bị cáo: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo: tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo chưa tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Nên HĐXX mở lượng khoan hồng để bị cáo được cải tạo bên ngoài xã hội cũng có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo không phù hợp với nhận định của HĐXX nên HĐXX không chấp nhận.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm và thu nhập nên không áp dụng.

Đại diện VKS đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Cho tịch thu, tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng là tang vật của vụ án.
- Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của N và 500.000 đồng thu giữ của N1 là tang vật của vụ án.
- Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu nâu thu giữ của N và 01 điện thoại di động Nokia màu trắng thu giữ của Nguyễn Anh T do sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý về vật chứng phù hợp với nhận định của HĐXX.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi mua dâm của Nguyễn Anh T và Nguyễn Văn H, Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử lí hành chính căn cứ khoản 1 điều 26 Nghị định 167/NĐ- CP là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với hành vi bán dâm của Đào Thị N và Nguyễn Thị N1, Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử lí hành chính căn cứ khoản 1 điều 26 Nghị định 167/NĐ- CP là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn Hữu – SN: 1987, nơi cư trú: Mạnh Tùng – Cổ Loa – Đông Anh – Hà Nội là nhân viên lễ tân nhà nghỉ Sành Điệu và chủ cơ sở kinh doanh: quá trình điều tra xác định: Nhà nghỉ Sành Điệu có đủ giấy phép kinh doanh và đã làm thủ tục theo đúng quy định cho khách thuê phòng, Nguyễn Văn Hữu khi cho Tuấn và Hùng thuê phòng nghỉ không biết việc các đối tượng Tuấn, Hùng, N, N1 có hành vi mua, bán dâm. Khi thấy các đối tượng có nghi vấn đã tích cực chấp hành hợp tác với cơ quan công an để làm rõ hành vi phạm pháp của các đối tượng, do vậy Công an quận Long Biên không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ.

Về án phí:

[8] Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo:

[9] Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đào Thị N phạm tội "Môi giới mại dâm"

1. Căn cứ khoản 1 điều 328 ; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

<u>Xử phạt</u>: Bị cáo Đào Thị N 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ khi tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo N cho UBND phường Trang Hạ – Thị xã Từ Sơn – Bắc Ninh để giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được

hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo Cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2.Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

- Cho tịch thu, tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng.
- Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) thu giữ của Đào Thị N và 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Thị N1.
- Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu nâu thu giữ của Đào Thị N và 01 điện thoại di động Nokia màu trắng thu giữ của Nguyễn Anh T do sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

(Tang vật trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5 /2019 và giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 10/5/2019)

3. Án phí : Căn cứ Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án./.

Nơi nhận
- *TANDTP.Hà Nội;*
- *VKSNDTP.Hà Nội;*
- *Sở Tư pháp TP.Hà Nội;*
- *VKSND quận Long Biên;*
- *Công an quận Long Biên;*
- *Chi cục THA. DS quận Long Biên;*
- *Cơ quan THA.HS quận Long Biên;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu VP/TA.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Mai Hoa